TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **1244**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân phú, ngày 07 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1051/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu : Bà Bùi Mỹ T, sinh năm 1982

Thường trú: Phường A, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Tạm trú: Phường B, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1983

Thường trú: Phường C, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Mỹ T và ông Nguyễn Hữu K.

[2] Về quan hệ con chung : Giao 03 con chung là trẻ Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/01/2013, Nguyễn Thị Thiên H, sinh ngày 20/4/2014, Nguyễn Hữu P sinh ngày 23/6/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/ tháng/ 3trẻ. Thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ 15/11/2018 cho đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có

[4] Về lệ phí Tòa án : 300.000 đồng bà Bùi Mỹ T và ông Nguyễn Hữu K chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T, ông K nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011984 ngày 15/10/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân : Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Mỹ T và ông Nguyễn Hữu K. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố Bến Tre cấp ngày 07/10/2014 chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung : Giao 03 con chung là trẻ Nguyễn Hữu L, sinh ngày 01/01/2013, Nguyễn Thị Thiên H, sinh ngày 20/4/2014, Nguyễn Hữu P, sinh ngày 23/6/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/ tháng/ 3trẻ. Thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ 15/11/2018 cho đến khi các trẻ lần lượt trưởng thành.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp ông K lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông K.

Trong trường hợp bà T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông K hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành tiền cấp dưỡng nuôi con, mà ông K chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án : 300.000 đồng bà Bùi Mỹ T và ông Nguyễn Hữu K chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T, ông K nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011984 ngày 15/10/2018 của chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND phường A, Thành phố Bến Tre;
- Chi cục THA.DS Q. Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương